

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Plông

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Xét đề nghị của Phòng Văn hoá và Thông tin tại Văn bản số 07/TTr-VHTT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.
- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.
- Phát triển xã hội số lấy người dân làm trung tâm; phát huy vai trò của doanh nghiệp; có cách tiếp cận linh hoạt, tạo mọi điều kiện cho đổi mới, sáng tạo trên nền tảng số.

- Đến năm 2030: Triển khai các nền tảng chính quyền số, ứng dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT) để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện như: Y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, văn hóa, thể thao và du lịch, giao thông vận tải, tài chính - ngân hàng, tài nguyên và môi trường... Cụ thể hóa các mục tiêu đề ra tại các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- **Mục tiêu:** Phát triển Chính quyền số, hướng tới:
 - + Kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ người dân, người dân là trung tâm phục vụ.
 - + Đổi mới mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.
 - + Hoạt động dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở.

- **Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:**

+ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm thiết bị di động*).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

+ Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

+ 100% văn bản (*trừ văn bản mật*) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

+ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) tại cấp huyện và cấp xã đạt 100%.

+ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung ương Đảng, Quốc hội.

+ 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 98%.

+ Duy trì tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 98%.

+ 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ khi được cho phép.

+ Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% các giao dịch Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện được xác thực điện tử.

+ Phân đấu 100% các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê của địa phương được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh, của Huyện dưới dạng dữ liệu số.

+ 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Về kinh tế số

- **Mục tiêu:** Thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng triệt để công nghệ số nhằm thay đổi mô hình, quy trình, phát triển sản phẩm mới tạo thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Tỷ trọng kinh tế số trên RGDP đạt tối thiểu 12%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

+ 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng thuộc diện triển khai theo kế hoạch năm của ngành thuế phải triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 20%.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 20%.

+ Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 20%.

+ 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình đã đăng ký kinh doanh các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch.

2.3. Về xã hội số

- Mục tiêu:

+ Tất cả mọi người trong xã hội được cung cấp sự truy cập bình đẳng tới thông tin và dịch vụ số. Người dân có các kỹ năng số cần thiết để truy cập và sử dụng thông tin, dịch vụ số một cách hiệu quả.

+ Chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện, nâng cao thông qua sự truy cập toàn diện, thuận tiện đến thông tin và các dịch vụ xã hội thiết yếu nhờ công nghệ số.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.

+ Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 70%.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 90%.

+ 100% thông tin các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống CSDL chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội.

2.4. Phát triển lực lượng lao động số

- **Mục tiêu:** Phân đầu hình thành lực lượng lao động của huyện có năng lực, kỹ năng số, có thể ứng dụng công nghệ số một cách đầy đủ, sáng tạo trong công việc.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Phân đầu có 50% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ Phân đầu 70% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, Tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm được tham gia bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số và an toàn thông tin mạng.

+ 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

+ 100% các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 100% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ Phân đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

+ 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

+ 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

2.5. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số

- Mục tiêu:

- + Phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm phục vụ cho chuyển đổi số.
- + Ứng dụng hạ tầng điện toán đám mây cho khối cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.
- + Triển khai mạng LoraWan phục vụ hạ tầng IoT.
- + Phát triển tài nguyên dữ liệu, quản trị dữ liệu.
- + Ứng dụng hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử quốc gia.
- + Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh trên toàn bộ các xã, thị trấn.
- + Chuyển đổi hạ tầng internet sang thế hệ mới IPv6;
- + Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

- + 100% các thôn đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động;
- + 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng (khi có nhu cầu).
- + Triển khai nâng cấp chuyển đổi hạ tầng internet sang thế hệ mới IPv6.
- + Phân đầu 50% chỉ tiêu thống kê của huyện được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.
- + 100% CSDL dùng chung, CSDL mở (ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023) được cập nhật đảm bảo, đúng quy định.
- + 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của huyện được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin;
- + 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

+ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị (cấp huyện, xã) được kết nối và giám sát với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- + 100% đơn vị hành chính cấp xã có mạng băng rộng di động 5G.
- + Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cáp quang bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s.
- + 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.
- + Duy trì 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.
- + 100% cơ quan nhà nước sử dụng hạ tầng internet thuần IPv6.
- + Trung tâm đô thị huyện triển khai ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh đến trung tâm đô thị của tỉnh. Triển khai ứng dụng AI để giải quyết ít nhất một vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chính quyền số

a) Thể chế số

- Ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số như: chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng đội ngũ công chức, viên chức làm chuyên đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai, thực hiện các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (nhất là các CSDL quốc gia, CSDL ngành), quy chế, quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, về hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử từng ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý trên địa bàn huyện để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Tư pháp, Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

* **Phương pháp, cách thức thực hiện:** Căn cứ các quy định của bộ, ngành Trung ương, các sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể hóa trên địa bàn huyện.

b) Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số cơ quan nhà nước

Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số cơ quan nhà nước cần được xây dựng dựa trên mô hình kết hợp hài hòa giữa tập trung và phân tán, giữa địa phương và Trung ương. Tối đa hóa, tập trung hóa những hạ tầng chia sẻ, dùng chung quy mô quốc gia; ứng dụng hiệu quả điện toán đám mây để kết nối, chia sẻ hạ tầng, nền tảng, dịch vụ. Duy trì, phát huy Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

*** Phân công thực hiện**

+ **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông;

+ **Đơn vị phối hợp:** Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông.

*** Phương pháp, cách thức thực hiện:**

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, đơn vị triển khai ứng dụng điện toán đám mây; triển khai kết nối, chia sẻ với Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Chủ trì, tham mưu đề xuất triển khai đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và các ứng dụng đảm bảo kết nối IPv6.

*** Thời gian thực hiện:** Năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Phát triển nhân lực số trong cơ quan nhà nước

Triển khai đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khối cơ quan nhà nước theo kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh¹.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đơn vị có liên quan.

*** Phương pháp, cách thức thực hiện:**

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, lập danh sách học viên, đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông và Khoa học và Công nghệ để cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tùy vào tình hình thực tiễn, chủ động xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung, ngắn hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, địa phương mình.

¹ Kế hoạch số 2751/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1982/UBND-VHTT ngày 11/09/2022 của Ủy ban nhân dân huyện..

* **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

d) Nhận thức số

Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm bắt, cùng đồng hành thực hiện thành công công cuộc chuyển đổi số Quốc gia; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

* **Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

- **Đơn vị phối hợp:** Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

* **Phương pháp, cách thức thực hiện:**

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Khoa học và Công nghệ tỉnh tiếp nhận tài liệu cung cấp Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức truyền thông thông qua các hình thức truyền thông khác nhau; tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

- Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tuyên truyền cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lao động và nhân dân trên địa bàn huyện thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có của đơn vị.

* **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

đ) Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì các nền tảng dùng chung đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP); Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp,...

- Danh mục các nền tảng số cần ưu tiên đầu tư, sử dụng giai đoạn 2024-2025 và tầm nhìn 2030 theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024² của Ủy ban nhân dân tỉnh.

* **Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Phòng Tài chính - Kế hoạch; các Doanh nghiệp viễn thông.

* **Phương pháp, cách thức thực hiện:**

² Về sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện "Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh rà soát, đề xuất triển khai các ứng dụng, nền tảng, giải pháp phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương (*quy mô, nội dung, kinh phí, thời gian triển khai, phạm vi triển khai, ...*), tổng hợp nhu cầu gửi Phòng Tài Chính và Kế hoạch.

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp Phòng tài chính và Kế hoạch tổng hợp tham mưu danh mục nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm đảm bảo theo quy định, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

* **Thời gian thực hiện:** Khi cấp có thẩm quyền cho chủ trương.

e) **Dữ liệu số**

- Dữ liệu là nền tảng, yếu tố cốt lõi, then chốt, không thể tách rời của chuyển đổi số; dữ liệu phải gắn kết chặt chẽ, xuyên suốt trong mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo các cấp, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc phát triển dữ liệu, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn huyện phải tuân thủ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh³.

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1960/UBND-KGVX ngày 05 tháng 6 năm 2024⁴.

* **Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

- **Đơn vị phối hợp:** Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đơn vị có liên quan; các Doanh nghiệp viễn thông.

* **Phương pháp, cách thức thực hiện**

- Các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành, tỉnh: (i) triển khai số hóa dữ liệu thuộc đơn vị, địa phương quản lý; (ii) xây dựng, ứng dụng Nền tảng CSDL chuyên ngành; (iii) cập nhật CSDL thường xuyên, đảm bảo; (iv) cung cấp, chia sẻ CSDL dùng chung, CSDL mở theo Quyết định số 528/QĐ-UBND và Quyết định số

³ Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở tỉnh Kon Tum.

⁴ Về triển khai Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

1012/QĐ-TTg; (v) duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu; (vi) công khai, mở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

g) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Đảm bảo đến năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Rà soát, triển khai các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy.

- Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; các đơn vị, địa phương.

*** Phương pháp, cách thức thực hiện**

- Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp, số hóa, cung cấp các dịch vụ công hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, nhất là các đối tượng yếu thế.

- Các đơn vị, địa phương được xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chủ động phối hợp với Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin, các cơ quan đơn vị có liên quan rà soát dữ liệu số hóa là giàu cho CSDL quốc gia về dân cư nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (*thành phần hồ sơ*) được xác thực qua CSDL quốc gia về dân cư.

h) Nhóm nhiệm vụ theo Đề án 06

- Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào, an ninh, trật tự tại khu du lịch, bến xe, khu công cộng...

- Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng nền tảng Quản lý Lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn, nhà khách, nhà công vụ, nhà cho thuê, cơ sở khám chữa bệnh;...

- Triển khai tích hợp đầu đọc CCCD gắn chip tại các điểm dịch vụ như: Cơ sở khám chữa bệnh; Công chứng, chứng thực; Cơ sở kinh doanh có điều kiện về ATTT; Giám sát thi cử, sát hạch GPLX; Thanh toán không dùng tiền mặt;...

- Xây dựng hệ thống định danh thống nhất cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, tích hợp với nền tảng Định danh và xác thực điện tử Quốc gia (VneID).

- Khai thác các bài toán phân tích dữ liệu trong CSDL quốc gia về Dân cư phục vụ điều hành và an sinh xã hội.

- Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 03/KH-TCT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tổ công tác Ủy ban nhân dân huyện về triển khai các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Kon Plông.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- **Đơn vị phối hợp:** Công an các xã, thị trấn, Phòng Văn hoá và Thông tin, các phòng, ban, đơn vị, địa phương liên quan.

* **Phương pháp, cách thức thực hiện:** Thực hiện theo Kế hoạch số 03/KH-TCT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06.

2. Kinh tế số

a) Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp

Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp thay đổi mô hình kinh doanh, quy trình sản xuất, sản phẩm để nâng cao năng suất lao động, phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bằng công nghệ số.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Chi Cục Thuế khu vực số 01; các đơn vị, địa phương.

*** Phương pháp, cách thức thực hiện**

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trên địa bàn huyện chuyển đổi số⁵. Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.VN”. Quảng bá, nâng cao nhận thức lợi ích, hỗ trợ bồi dưỡng về chuyển đổi số, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các khu vực khó khăn.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trực tuyến và đưa các mục sản phẩm lên môi trường thương mại điện tử.

⁵ Kế hoạch số 3716/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum chuyển đổi số

- Chi Cục Thuế khu vực số 01; chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan: tham mưu ban hành các chính sách ưu đãi như về thuế cho doanh nghiệp trong việc sử dụng các công cụ số.

b) Phát triển thương mại điện tử

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các sàn giao dịch điện tử như: Shopee, Tiki, Sendo, Amazon, Lazada,... và sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum. Ứng dụng nền tảng Chợ online để các doanh nghiệp quảng bá, trao đổi, mua bán sản phẩm trên môi trường số.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

- Hiện đại hóa mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử⁶. Phát huy hệ thống định danh địa chỉ (postcode) đến từng hộ gia đình⁷.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và các địa phương, đơn vị có liên quan.

c) Tạo điều kiện phát triển cho kinh tế chia sẻ

Triển khai Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ⁸; bảo đảm mối quan hệ giữa các thành phần trên nền tảng phải minh bạch; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

d) Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân liên kết sản xuất và kết nối tiêu thụ ảo trên nền tảng ứng dụng hệ thống chuỗi số Blockchain như Nền tảng Hệ sinh thái nông nghiệp số VNPT GREEN để quản lý chuỗi cung ứng, từ sản xuất đến phân phối trên môi trường số, đảm bảo tính chính xác và minh bạch dữ liệu vùng trồng liên kết của chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm sản không liên quan đến phá rừng và làm suy thoái rừng theo quy định của EUDR.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

3. Xã hội số

a) Giảm khoảng cách số

- Phát triển kỹ năng số cơ bản cho người dân để xóa mù về kỹ năng số.
- Phổ cập kỹ năng số an toàn (*trang bị các kỹ năng để phòng ngừa tội phạm qua môi trường mạng*).

⁶ Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁷ Kế hoạch số 1164/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁸ Văn bản số 2851/UBND-KTTH ngày 29 tháng 10 năm 2019 về triển khai Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.

- Phổ cập kỹ năng cho người dân sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo thế hệ mới (Generative AI).

- Đảm bảo điều kiện công dân số (*Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện*).

*** Phân công thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn phổ cập kỹ năng số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Phát triển các điểm hỗ trợ cộng đồng để cung cấp các truy cập tới các dịch vụ số cũng như đào tạo trực tuyến và cơ hội kinh doanh qua mạng. Vận động Nhân dân tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng số an toàn do các cấp, các ngành tổ chức (*mở, đại trà*).

- Công an xã, thị trấn chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (*100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện*).

- Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh đối với người dùng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, để khuyến khích việc ứng dụng công nghệ số. Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai chữ ký số cho người dân đủ điều kiện; Bưu điện huyện triển khai hoàn thiện các trường dữ liệu, cung cấp địa chỉ số cho người dân.

- Ngân hàng Agribank chi nhánh Kon Rẫy (PGD Kon Plông), Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc phát Việt Nam- Chi nhánh Kon Plông khởi tạo, cấp tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, có chính sách phù hợp cho người dân vùng sâu, vùng xa.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các cuộc thi sáng tạo; khuyến khích học sinh và người dân tham gia các cuộc thi sáng tạo về Generative AI.

- Viên Thông Kon Plông; Trung tâm Viettel Kon Plông phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai cấp phát chữ ký số cho công dân.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

b) Đổi mới phương thức học tập nhờ công nghệ số

- Áp dụng công nghệ giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi triển khai mạnh mẽ công nghệ số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục⁹.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

- Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện¹⁰.

⁹ Kế hoạch 1469/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

¹⁰ Kế hoạch số 3921/KH-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

c) Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe

- Số hóa và sử dụng dữ liệu để tạo ra các dịch vụ y tế, sản phẩm mới; chuẩn hóa và trao đổi dữ liệu của ngành y tế.

- Triển khai Hồ sơ y tế điện tử (HER) và chứng nhận tiêm vắc xin điện tử (EVC); Kết nối chia sẻ hồ sơ y tế với Trung ương.

- Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Triển khai các hệ thống chăm sóc sức khỏe, y tế từ xa dựa trên công nghệ số.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Y tế và Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

d) Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, cảnh báo môi trường

Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường; các giải pháp thông minh nhằm cảnh báo sớm thiên tai.

* **Phân công thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội:

Triển khai các giải pháp thông minh, như: Hệ thống giám sát an ninh trật tự; camera AI,... nhằm góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

* **Phân công thực hiện:** Công an các xã, thị trấn chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

4. Phát triển hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng băng rộng

- Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện (đến các thôn, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng), bảo đảm tính liên tục, dự phòng; phát triển hạ tầng mạng 5G; cáp quang đến hộ gia đình; mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

- Ưu tiên triển khai hệ thống Wifi công cộng đến các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

* **Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị, địa phương; doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng IoT: Phát triển các nền tảng IoT; triển khai mạng IoT diện rộng phục vụ triển khai đô thị thông minh.

* **Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị.

c) Phát triển, ứng dụng tài nguyên dữ liệu quốc gia

- Tập trung phát triển các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chính phủ số, trong đó ưu tiên 10 cơ sở dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ¹¹.

- Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; Triển khai các công nghệ số mới để khai thác hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; các cơ quan đơn vị có liên quan.

5. An toàn thông tin mạng

Đảm bảo các Nền tảng số/Hệ thống thông tin của huyện được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông¹², các Nền tảng số/Hệ thống thông tin cần đáp ứng an toàn thông tin cấp độ quy định.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

- **Đơn vị phối hợp:** Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

*** Phương pháp, cách thức thực hiện:**

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Triển khai hệ thống Giám sát an ninh mạng (SOC) toàn diện đến tất cả các đơn vị, địa phương (bao gồm cấp xã).

- Triển khai đảm bảo trên 90% máy tính của cán bộ công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã được trang bị giải pháp phòng, chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại tính đến hết năm 2025.

- Hoàn thiện các hạng mục an toàn thông tin mạng, an ninh mạng để đảm bảo đạt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của huyện.

¹¹ Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

¹² Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0); Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02 tháng 3 năm 2024 về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

6. Về cơ chế tài chính

Hàng năm ưu tiên kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách chi thường xuyên các cơ quan, đơn vị (tối thiểu 1%) bố trí cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh và các nguồn huy động hợp pháp khác để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển, ứng dụng nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án khác; sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo các mục tiêu, ưu tiên chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Huy động nguồn xã hội hóa, nguồn đầu tư của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp quản lý và vận hành hạ tầng thiết yếu để triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm, đột phá

a) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Ứng dụng công nghệ số (*dữ liệu lớn IoT, viễn thám*) để số hóa dữ liệu và tự động hóa quy trình sản xuất.

- Xây dựng hệ thống thông tin ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp trên môi trường số.

- Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình thôn thông minh.

- Quản lý, giám sát chuỗi cung ứng bằng công nghệ số; bảo đảm sự nhanh chóng, minh bạch, chính xác.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình thúc đẩy chuyển đổi số tại Hợp tác xã, Doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn huyện.

*** Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

- Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cập nhật, số hóa dữ liệu WebGIS vùng trồng các loại cây trồng chủ lực của huyện.

b) Lĩnh vực Văn hóa, Du lịch

- Số hóa các di sản văn hóa để phổ cập qua công nghệ số.

- Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch (hướng dẫn viên, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, điểm du lịch,...).

- Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo, công nghệ thực tế ảo tăng cường VR360 và các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

*** Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

- Triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Chuyển đổi số hoạt động du lịch: Xây dựng Hệ thống Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh, số hóa các điểm du lịch trên địa bàn huyện Kon Plông sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR 360) và lắp đặt QR tại các điểm du lịch phục vụ du khách, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc hỗ trợ du khách tham quan và tìm hiểu các thông tin du lịch.

** Phân công thực hiện:* Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin.

c) Lĩnh vực Y tế

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

- Đầu tư, nâng cấp, chuẩn hóa, hoàn thiện các hệ thống thông tin đã được triển khai trong thời gian qua của ngành Y tế theo hướng nền tảng số đồng bộ, liên thông, đúng chuẩn dữ liệu của ngành Y tế để tạo lập nên cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh của ngành Y tế. Triển khai nhân rộng các ứng dụng này cho tất cả cơ sở y tế trên phạm vi toàn tỉnh.

- Hiện đại hóa nền hành chính, khám chữa bệnh từ xa; triển khai bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phòng, chống dịch bệnh, tác hại môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phấn đấu mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử.

*** Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

- Triển khai chữ ký số cho nhân viên y tế phục vụ triển khai Bệnh án điện tử.

- Triển khai KIOSK y tế thông minh đến các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

** Phân công thực hiện:* Phòng Y tế; Trung tâm Y tế huyện.

d) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cấp, chuẩn hóa các hệ thống thông tin đã được triển khai để đảm bảo tính đồng bộ, liên thông và lưu trữ thông tin thống nhất vào cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, triển khai đồng bộ đến các cơ sở giáo dục trên phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số hỗ trợ dạy và học; tất cả các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện triển khai công tác dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong

việc giảng dạy của giáo viên, giảng viên và học tập của học sinh, sinh viên. Đảm bảo triển khai chương trình dạy học trực tuyến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và triển khai các nền tảng số, số hóa bài giảng, tài liệu dạy học, chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu trong cộng đồng, hình thành hệ sinh thái giáo dục thông minh với sự tham gia của giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên.

- Phát triển hệ thống thư viện điện tử, trung tâm học liệu, cơ sở lưu trữ,... hình thành thư viện số, trung tâm lưu trữ tài nguyên số kết nối hiệu quả trên nền tảng Internet.

- Xây dựng và hoàn thiện phân hệ quản lý nhà nước trên nền tảng số ngành Giáo dục và Đào tạo, tạo lập môi trường số quản lý toàn diện ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

*** Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá:**

- Triển khai dịch vụ chữ ký số trên phần mềm quản lý trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai ứng dụng phần mềm học bạ số.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Giáo dục và Đào tạo.

8. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác

a) Lĩnh vực tài chính, ngân hàng: Triển khai các hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia, đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

b) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Triển khai nâng cấp, mở rộng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

c) Lĩnh vực xây dựng: Xây dựng cơ sở dữ liệu về Quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

d) Lĩnh vực công thương

- Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành công thương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

đ) Lĩnh vực báo chí, thông tin cơ sở

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi nội dung số, nâng cao năng lực, chất lượng sản xuất chương trình, tin bài cho báo chí, phát thanh, truyền hình, đồng thời tạo ra các phương thức sản xuất mới đa dạng và hiệu quả; mở rộng sản xuất nội dung chương trình có tính tương tác; sản xuất và biên tập trực tiếp trên thiết bị điện tử, di động.

- Số hóa nội dung truyền thông của đài truyền thanh cấp huyện.

- Xây dựng đài truyền thanh cấp xã theo ứng dụng CNTT-VT và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương.

e) Phát triển đô thị thông minh

- Triển khai đô thị thông minh theo Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ¹³; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁴; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁵; Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁶.

- Nghiên cứu triển khai Hệ thống điều hành đô thị thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp: Phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội; Phân tích hình hình dân cư; Phân tích tình hình lao động; Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú; Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;... theo Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin:

- Là cơ quan trường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai Kế hoạch này, cụ thể hóa xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số hàng năm của huyện. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình thực hiện đảm bảo theo quy định.

¹³ Phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh bền vững việt nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

¹⁴ Về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

¹⁵ Về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

¹⁶ Ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai hạ tầng số; phát triển Chính quyền số, ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Phối hợp Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn đổi mới công chức, viên chức để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

- Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và vai trò chuyển đổi số trong cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận toàn xã hội cùng tham gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị có liên quan, định kỳ hằng năm, rà soát, đánh giá hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin (hệ thống/phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin) trên địa bàn huyện; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp xử lý đổi mới các hệ thống hoạt động kém hiệu quả, trùng lắp, có khả năng dùng chung, chi phí cao so với thực tiễn,...

- Phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phát động phong trào thi đua chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; lựa chọn, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình trong công tác chuyển đổi số vào dịp sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch (6 tháng, năm và đột xuất); đề xuất cập nhật, bổ sung các nội dung kế hoạch khi cần thiết, đáp ứng tình hình thực tế.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- 4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để triển khai các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà

nước và các văn bản quy định khác có liên quan, theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện theo kế hoạch được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, địa phương, thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số; triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số theo kế hoạch.

6. Phòng Nội vụ:

- Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phát động Phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện có lồng ghép nội dung, chỉ tiêu về công tác chuyển đổi số; Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin thẩm định, tổng hợp hồ sơ trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình trong công tác chuyển đổi số bảo đảm quy định.

- Phối hợp với đơn vị có liên quan trong xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; tham mưu kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

7. Các Phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hoá, Khoa học và Thông tin: Căn cứ mũi đột phá đã được xác định tại kế hoạch này và kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện; đồng thời, tận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

8. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, trong đó ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực mũi nhọn của ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả chuyển đổi số do đơn vị, địa phương phụ trách.

- Lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của bộ, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm khai thác, sử dụng về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Triển khai các ứng dụng tạo nền tảng phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; tích cực tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

10. Viễn thông Kon Plông; Trung tâm Viettel Kon Plông:

- Tích cực tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, hoàn chỉnh hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn huyện.

- Thể hiện vai trò dẫn dắt, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động.

11. Điện lực Kon Plông:

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng điện ở khu vực vùng sâu, vùng xa nhằm phục vụ nhân dân và phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp và các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan.

12. Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông: Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thông lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kon Plông./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện phụ trách;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Chi cục Thống kê khu vực Kon Plông-Kon Rẫy;
- Chi cục Thuế khu vực số 1;
- Điện lực Kon Plông;
- Ngân hàng Ngân hàng Agribank chi nhánh Kon Rẫy (PGD Kon Plông), Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc phát Việt Nam- Chi nhánh Kon Plông;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VHKHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quang Hà